TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 369/2024/HC-PT
Ngày: 24/9/2024
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hợp.
- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Cường
Ông Nguyễn Tấn Long
- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 162/2024/TLPT-HC ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2024/HC-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1823/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hà B, sinh năm 1951; địa chỉ: Số C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Tạ Quang T – Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Tầng B Tòa nhà Trung tâm văn hóa tỉnh Đ, số B H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị kiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ; trụ sở: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Khắc T1 - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Người đại diện ủy quyền của người bị kiện: Ông Tạ Đức H - Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH MTV C; địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Văn B1 - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P - Trưởng phòng Phòng Tổ chức thanh tra Công ty TNHH C, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Hà B trình bày:

Ngày 06/11/2023, ông đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính với người bị kiện là Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ, theo đó khởi kiện đối với Quyết định số 9507/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 của Giám đốc BHXH về hủy Quyết định số 628/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 03/9/2004 đối với trợ cấp hưu trí của ông và Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của Giám đốc BHXH tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông.

Ông có nhiều năm làm việc trong các cơ quan Nhà nước, cụ thể như sau:

Tháng 01/1972- 01/1977, công tác trong lực lượng Công an vũ trang tỉnh K.

Tháng 02/1977- 3/1981, phục viên về địa phương N.

Tháng 4/1981- 4/1982, làm việc tại Trường S1, N.

Tháng 5/1982- 12/1982, làm việc tại N tỉnh Đắk Lắk.

Tháng 01/1983- 6/1985, làm việc tại N Đắk Lắk.

Tháng 7/1985- 3/1987, làm việc tại Công ty C1.

Tháng 4/1987- 6/1991, làm việc tại Chi nhánh V.

Tháng 7/1991- 12/1994, làm việc tại Liên hiệp Lâm Nông Công nghiệp E.

Đến tháng 01/1995, ông được Liên hiệp Lâm Nông Công nghiệp Ea Súp cho nghỉ không lương chờ việc đến năm 2004 do cơ quan không bố trí được việc làm, ông xin thanh toán chế độ thôi việc thì được cơ quan Liên hiệp Lâm Nông Công nghiệp E giao đủ bộ hồ sơ mang đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk để được giải quyết. Tại BHXH tỉnh Đ ông được hướng dẫn nộp thêm 02 năm BHXH để đủ thời gian nghỉ việc theo chế độ hưu trí.

Sau khi hoàn thành các thủ tục theo hướng dẫn của BHXH tỉnh Đ ông được công nhận được hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 628/QĐ-BHXH-CDCS ngày 03/9/2004 với thời gian đã nộp BHXH là 24 năm, lương hưu hàng tháng là 507.500 đồng, ông đã nhận lương hưu từ tháng 9/2004 đến tháng 7/2022.

Tháng 7/2022, ông nhận được Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 có nội dung hủy Quyết định số 628/QĐBHXH-CDCS. Sau đó ông nhận

được Quyết định số 879/QĐ-BHXH chấm dứt chế độ hưu trí của ông kể từ ngày 01/8/2022, đồng thời yêu cầu thu hồi toàn bộ tiền lương hưu mà ông đã được nhận từ tháng 9/2004 cho đến tháng 7/2022.

Lý do được BHXH nêu ra là: *"do quá trình thu, truy thu, ghi sổ BHXH, xác nhận số và giải quyết chế độ hưởng hưu trí không đúng quy định theo Kết luận số 1233/KL-BHXH ngày 06/7/2022 của BHXH tỉnh Đ"*.

Ông nhập ngũ vào Công an vũ trang tỉnh N năm 1972, sau thời gian huấn luyện ông được điều động đi B tham gia Công an vũ trang tỉnh K cho đến năm 1977 thì được phục viên về địa phương theo chủ trương lúc bấy giờ. Sau đó, ông được đi học lái xe và liên tục tham gia làm việc tại các cơ quan như đã trình bày ở trên. Là người lao động ông làm việc theo phân công và hưởng lương theo chế độ do Nhà nước quy định cho đến năm 2004 (tính cả thời gian nghỉ chờ việc do cơ quan chưa bố trí được việc làm).

Khi mang toàn bộ hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ ông đã thực hiện toàn bộ các yêu cầu và các thủ tục do BHXH đặt ra và đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục đó, nên mới được BHXH tỉnh cho được nhận lương hưu từ năm 2004 cho đến nay.

Thời gian làm việc của ông từ năm 1972 cho đến khi nộp hồ sơ cho BHXH tỉnh là hoàn toàn minh bạch, ông hoàn toàn không có sai sót gì đối với hồ sơ đã nộp.

Nếu vì lý do như BHXH nêu ra như do quá trình thu, truy thu, ghi sổ BHXH, xác nhận sổ và giải quyết chế độ hưởng hưu trí không đúng quy định theo Kết luận số 1233/KL-BHXH ngày 06/7/2022 của BHXH tỉnh Đ thì đó là việc do cơ quan BHXH tỉnh thực hiện, không phải do ông. Cơ quan BHXH tỉnh không thể cứ căn cứ vào các việc tự làm của mình để không công nhận cả quá trình công tác của ông từ năm 1972, đặc biệt là thời gian đi B tham gia chiến trường miền N dưới sự kèm kẹp của chế độ Mỹ - Ngụy.

Điều cần lưu ý là ngoài thời gian làm việc có đủ các giấy tờ chứng minh kể trên, thời gian từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 thì Xí nghiệp C2 vẫn xác nhận là tôi đã nộp đủ BHXH (theo Kết luận số 1233/KL-BHXH ngày 06/7/2022).

Theo bản xác nhận quá trình tham gia BHXH và quyết định hưởng chế độ hưu trí do BHXH tỉnh Đ lập thì ông có thời gian đóng BHXH là 24 năm với mã số sổ BHXH hưu trí 4004000000.

Ngày 15/9/2022, ông đã trực tiếp đến khiếu nại tại BHXH tỉnh Đ về Kết luận số 1233/KL-BHXH và Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 nhưng đã không được BHXH tỉnh Đ giải quyết.

Ngày 21/4/2023, ông đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với các quyết định trên của BHXH tỉnh Đ và đã được TAND tỉnh Đắk Lắk ra Thông báo

thụ lý vụ án số 81/2023/TLST-HC ngày 27/4/2023. Tuy nhiên, sau đó ông đã rút đơn khởi kiện để tìm thêm các chứng cứ cần thiết cho vụ kiện.

Do đó, nay ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hủy quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

+ Hủy Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí.

+ Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ tiếp tục thực hiện chi trả chế độ hưu trí cho ông Hà B theo quy định pháp luật.

Người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ *trình bày:*

Ông Hà B sinh ngày 28/3/1951, được BHXH tỉnh Đ giải quyết hưởng chế độ hưu trí kể từ tháng 9/2004 theo Quyết định số 628/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 03/9/2004 của BHXH tỉnh Đ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng. Thời gian được tính hưởng BHXH như sau: Từ tháng 11/1972 đến tháng 01/1977 là Công an vũ trang tỉnh K; từ tháng 02/1977 đến tháng 3/1981 phục viên về địa phương; từ tháng 4/1981 đến tháng 4/1982 lái xe Trường Sư phạm huyện K; từ tháng 5/1982 đến 6/1985 lái xe Nông trưởng Cao su C3; từ tháng 7/1985 đến tháng 3/1987 lái xe Nông trường Cao su Đ, Đắk Lắk; từ tháng 4/1987 đến tháng 6/1991 lái xe Chi nhánh V; từ tháng 7/1991 đến tháng 12/1995 lái xe xí nghiệp E; từ tháng 01/1996 đến tháng 12/1999 không tham gia đóng BHXH; từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 lái xe Công ty C. Tổng cộng 20 năm 00 tháng; tỷ lệ hưởng lương hưu bằng 57%, mức lương hưu hàng tháng tại thời điểm hưởng là 507.500 đồng.

Ngày 16/12/2021, BHXH tỉnh Đ đã có Quyết định số 1493/QĐ-BHXH về việc kiểm tra chuyên để truy thu, cộng nối thời gian tham gia BHXH tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH M) cà phê V. Trong thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 6/2022, Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1493/QĐ-BHXH đã tiến hành kiểm tra, xác minh, làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thu nộp BHXH tại Công ty TNHH MTV C. Kết quả kiểm tra, xác minh đã xác định có nhiều trường hợp không đóng BHXH, không được Công ty TNHH MTV C lập danh sách tham gia BHXH nhưng vẫn được đơn vị và cơ quan BHXH cấp sổ BHXH và xác nhận có đóng BHXH để được giải quyết hưởng chế độ hưu trí.

Đối với ông Hà B kiểm tra danh sách đóng BHXH của Xí nghiệp E từ tháng 01/1995 đến tháng 12/1995 và từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 tại Công ty C do BHXH tỉnh đang quản lý không có tên ông Hà B.

Kết quả làm việc trực tiếp với cá nhân ông Hà B cũng đã thể hiện: Từ năm 1994, ông đã nghỉ việc tại Liên hiệp Xí nghiệp Lâm Nông Công nghiệp E, từ năm 1995 ông Hà B không tham gia BHXH, đến năm 2004 ông Hà B đưa khoản tiền 2.400.000 đồng cho một cá nhân làm việc tại BHXH tỉnh Đ để có được kết quả

xác nhận đã tham gia BHXH các năm 1995, 2000, cộng nối với thời gian công tác đã nghỉ việc trước đó để được tính hưởng BHXH. Ông B cũng xác nhận ông không phải là nhân viên lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH M) cà phê V, không đóng BHXH ở đơn vị này và cũng không biết gì về Công ty C. Sau khi đưa tiền khoảng vài tháng sau thì ông được nhận lương hưu.

Từ kết quả kiểm tra, xác minh, BHXH tỉnh Đ đã có Kết luận số 1233/KL-BHXH ngày 06/7/2022 về việc kiểm tra chuyên đề truy thu, cộng nối thời gian tham gia BHXH tại Công ty TNHH MTV C. Theo đó BHXH điều chỉnh giảm toàn bộ thời gian tính hưởng BHXH từ tháng 11/1972 đến tháng 01/1977, từ tháng 4/1981 đến tháng 12/1995 và từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 do không đủ điều kiện tính hưởng trong sổ BHXH số 4004000000 đối với ông Hà B, thời gian tính hưởng BHXH còn lại là 00 năm 00 tháng, ông Hà B không đủ điều kiện để được hưởng chế độ hưu trí theo quy định.

Căn cứ Kết luận trên ngày 27/7/2022, BHXH tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 897/QĐ-BHXH về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Hà B, thu hồi số tiền mà ông Hà B đã hưởng không đúng quy định là 490.286.300 đồng để nộp vào quỹ BHXH.

Như vậy, việc BHXH tỉnh Đ ban hành Quyết định số 897/QĐ-BHXH về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Hà B là đúng theo quy định tại Điều 64 Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì vậy, BHXH tỉnh Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV C trình bày:

Hiện tại cán bộ chủ chốt và Giám đốc Công ty mới về nhận công tác tại Công ty từ năm 2018-2019 đến nay, nên trong quá trình bàn giao hồ sơ và kiểm tra hồ sơ lưu tại Công ty liên quan đến ông Hà B, Công ty không tìm thấy tài liệu nào liên quan đến việc ông Hà B có thời gian công tác tại Công ty TNHH MTV C như trước đây Công ty khai với BHXH tỉnh Đ. Ông Hà B cũng không có tên trong danh sách nhân viên, cán bộ của Công ty và không có tên trong danh sách tham gia BHXH tại Công ty. Công ty không thu tiền BHXH của ông Hà B và không có bất kỳ hồ sơ lưu nào liên quan đến ông Hà B.

Công ty TNHH MTV C không có ý kiến gì về khởi kiện của ông Hà B, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hà B trình bày:

Ông Hà B có nhiều năm làm việc trong các cơ quan Nhà nước, cụ thể như sau:

Tháng 01/1972- 01/1977, công tác trong lực lượng Công an vũ trang tỉnh K.

Tháng 02/1977- 3/1981, phục viên về địa phương N.

Tháng 4/1981- 4/1982, làm việc tại Trường S1, N.

Tháng 5/1982- 12/1982, làm việc tại N tỉnh Đắk Lắk.

Tháng 01/1983- 6/1985, làm việc tại N Đắk Lắk.

Tháng 7/1985- 3/1987 làm việc tại Công ty C1.

Tháng 4/1987- 6/1991, làm việc tại Chi nhánh V.

Tháng 7/1991- 12/1994, làm việc tại Liên hiệp Lâm Nông Công nghiệp E.

Đến tháng 01/1995, ông B được Liên hiệp Lâm Nông Công nghiệp Ea Súp cho nghỉ không lương chờ việc đến năm 2004 do cơ quan không bố trí được việc làm, ông B xin thanh toán chế độ thôi việc thì được cơ quan Liên hiệp Lâm Nông Công nghiệp E giao đủ bộ hồ sơ mang đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk để được giải quyết. Tại BHXH tỉnh Đ, ông B được hướng dẫn nộp thêm 02 năm BHXH để đủ thời gian nghỉ việc theo chế độ hưu trí.

Sau khi hoàn thành các thủ tục theo hướng dẫn của BHXH tỉnh Đ, ông B được công nhận được hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 628/QĐ-BHXH-CDCS ngày 03/9/2004 với thời gian đã nộp BHXH là 24 năm, lương hưu hàng tháng là 507.500 đồng, ông B đã nhận lương hưu từ tháng 9/2004 đến tháng 7/2022.

Tháng 7/2022, ông B nhận được Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 có nội dung hủy Quyết định số 628/QĐBHXH-CDCS. Sau đó ông B nhận được Quyết định số 879/QĐ-BHXH chấm dứt chế độ hưu trí của ông B kể từ ngày 01/8/2022, đồng thời yêu cầu thu hồi toàn bộ tiền lương hưu mà ông B đã được nhận từ tháng 9/2004 cho đến tháng 7/2022.

Lý do được BHXH nêu ra là:*"do quá trình thu, truy thu, ghi sổ BHXH, xác nhận số và giải quyết chế độ hưởng hưu trí không đúng quy định theo Kết luận số 1233/KL-BHXH ngày 06/7/2022 của BHXH tỉnh Đ".*

Xét thấy, việc BHXH tỉnh Đ ban hành Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 hủy Quyết định số 628/QĐBHXH-CDCS và Quyết định số 879/QĐ-BHXH chấm dứt chế độ hưu trí của ông B kể từ ngày 01/8/2022, đồng thời yêu cầu thu hồi toàn bộ tiền lương hưu mà ông B đã được nhận từ tháng 9/2004 cho đến tháng 7/2022 là không đúng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông B bởi các lý do sau:

Vào ngày 01/7/2004, Hội đồng giám định y khoa thuộc UBND tỉnh Đ đã lập biên bản giám định khả năng lao động của ông B xác định *"Tỷ lệ mất sức của ông Hà B là 61% theo bản quy định tiêu chuẩn mất sức lao động do bệnh tật ban hành kèm theo Thông tư liên bộ số 12/TT-LB ngày 26/7/1995".* Biên bản có chữ ký của ông Nguyễn Quỳnh M - Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng ông Trương Văn S và ông Lê Văn T2. Việc thành lập HĐGĐYK ngày 01/7/2004 là do chủ trương của BHXH tỉnh Đ để có căn cứ giải quyết cho ông Hà B được hưởng chế độ hưu trí, các hồ sơ này được thiết lập hoàn toàn đúng với các quy định của pháp luật.

Tại Bản xác nhận quá trình tham gia BHXH (Số BHXH 4004000000) do Công ty C lập ngày 24/8/2024 đã xác nhận ông Hà B được nghỉ việc theo Quyết định số 242/CT-TCCB/QĐ ngày 24/8/2024.

Ở phần III xét duyệt của BHXH tỉnh – tp thành phố: BHXH tỉnh Đ đã xác nhận như sau: "Thời gian đóng BHXH tính đến ngày 31/12/2000 bằng 20 năm 00 tháng. Mức tiền lương bình quân để tính hưởng BHXH là 890.300 đồng, tỷ lệ 55%".

Trên cơ sở các hồ sơ trình bày như trên, BHXH tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 628/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 03/9/2004 về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng cho ông Hà B. Toàn bộ các tài liệu này là tài liệu thật, do các cơ quan Công ty C, BHXH tỉnh Đ, Hội đồng giám định y khoa của tỉnh Đắk Lắk thiết lập đúng với các quy định của pháp luật. Đây chính là căn cứ để BHXH tỉnh Đ ban hành quyết định cho ông Hà B nghỉ hưu và hưởng lương hưu hàng tháng.

Trong các hồ sơ từ cơ quan BHXH và của Công ty C cũng như kết quả ghi nhận trong Kết luận số 1233 đều thừa nhận ông Hà B có tham gia công tác tại nhiều cơ quan trong đó có Công ty C và có đóng BHXH. Cơ quan BHXH không có căn cứ chứng minh cũng như lập luận hợp lý để cho rằng ông B không đủ điều kiện để hưởng BHXH trong thời gian này. Quyết định số 897 xác định thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của ông B là 00 năm, 00 tháng là không phù hợp với thực tế khách quan.

Măc khác, theo quy định tại các Điều 36, 37 Điều lệ BHXH ban hành kèm theo Nghị định 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ quy định: *"Người sử dụng lao động đóng bằng 15% so với tổng quỹ lương của những người tham gia BHXH trong đơn vị... người lao động đóng bằng 5% tiền lương để cho các chế độ hưu trí và tử tuất. Hàng tháng người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng BHXH theo quy định tại khoản 1 Điều 35..."*. Như vậy, Công ty C cũng đã xác nhận Công ty đã nộp 15% tiền bảo hiểm tính trên tổng quỹ tiền lương, người lao động chỉ nộp 5% theo quy định của Điều lệ BHXH.

Các văn bản tài liệu xác nhận đóng BHXH của ông Hà B đều do cán bộ nhân viên của BHXH và đại diện chủ sử dụng lao động lập, đóng dấu và lưu trữ, không có cơ sở cho rằng ông B làm giả, sử dụng chứng cứ, tài liệu giả mạo để được hưởng chế độ BHXH. Hồ sơ hưu trí của ông H1 Bảo lưu giữ tại BHXH là bảo đảm. Trong trường hợp hồ sơ lưu giữ tại Công ty C hoặc bất kỳ cơ quan nào đã qua nhiều năm không còn đầy đủ thì lỗi không phải của ông B.

Từ những lập luận trên xét thấy, BHXH tỉnh Đ ban hành Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 hủy Quyết định số 628/QĐBHXH-CĐCS và Quyết định số 879/QĐ-BHXH chấm dứt chế độ hưu trí của ông B kể từ ngày 01/8/2022 là không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hủy

quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, hủy Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí và buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ tiếp tục thực hiện chi trả chế độ hưu trí cho ông Hà B theo quy định pháp luật.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2024/HC-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 2 Điều 157; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 19, Điều 96, khoản 1 Điều 108 và khoản 1, 2 Điều 123 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Áp dụng Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 25, Điều 43, Điều 45 Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ; khoản 1 Điều 1 Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ;

Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà B:

+ Hủy Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hủy quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Hà B.

+ Hủy Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Hà B.

+ Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ thực hiện chế độ hưu trí cho ông Hà B theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận được đơn kháng cáo của người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của người khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày

của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đúng thủ tục và trong thời hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hủy quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Hà B:

Tại sổ Bảo hiểm xã hội số 4004000000 ngày 02/01/2000, ông Hà B được xác nhận đã đóng bảo hiểm xã hội trong từng thời kỳ từ tháng 11/1972 đến tháng 12/2000, có chốt sổ vào ngày 02/6/2004; ngày 15/12/2003, ông Hà B có Tờ khai cấp sổ Bảo hiểm xã hội có xác nhận ký, đóng dấu của C sử dụng lao động và BHXH; tại Bản xác nhận quá trình tham gia BHXH, Công ty cà phê Việt Đức và Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã xác nhận ông Hà B có quá trình làm việc và có đóng BHXH từ tháng 11/1972 đến tháng 12/2000 là 20 năm; ông Hà B có Quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí số 242/CT-TCCB/QĐ ngày 24/8/2004 của Công ty C và Quyết định số 628/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 03/9/2004 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, quyết định mức hưởng 507.500 đồng/tháng. Ông Hà B đã nhận chế độ BHXH hàng tháng từ thời gian đó đến nay.

Tại Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hủy quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Hà B đã căn cứ vào Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Kết luận số 1233/KL-BHXH ngày 06/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc kiểm tra chuyên đề truy thu cộng nối thời gian tham gia BHXH tại Công ty TNHH MTV C để chấm dứt chi trả chế độ BHXH và truy thu việc chi trả bảo hiểm xã hội của ông Hà B từ năm 2004 đến nay.

Tại mục *"b. Xác minh hồ sơ thu BHXH tại Cơ quan BHXH"* của Kết luận số 1233/KL-BHXH ngày 06/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ xác định *"Theo sổ Bảo hiểm xã hội số 4004000000 của ông Hà B thể hiện ông B có quá trình tham gia BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/1995 tại Liên hiệp Xí nghiệp Lâm Nông Công nghiệp E và từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 tại Công ty C. Tuy nhiên, theo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra 1493 thì Công ty C không lập danh sách tham gia BHXH từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 đối với ông Hà B, làm việc*

với ông Hà B đã xác định ông Hà B đã nghỉ việc tại Liên hiệp Xí nghiệp E trước ngày 01/01/1995".

Tại mục kết quả xác minh về thời gian công tác tính hưởng BHXH trước năm 1995 đối với ông Hà B: *"Theo hồ sơ hưu trí, ông Hà B có thời gian công tác được tính hưởng BHXH như sau: Từ tháng 11/1972 đến tháng 01/1977 là Công an vũ trang tỉnh K; từ tháng 02/1977 đến tháng 3/1981 phục viên về địa phương; từ tháng 4/1981 đến tháng 4/1982 là lái xe Trường Sư phạm huyện K; từ tháng 5/1982 đến 6/1985 là lái xe Nông trưởng Cao su C3; từ tháng 7/1985 đến tháng 3/1987 là lái xe Nông trường Cao su Đ, Đắk Lắk; từ tháng 4/1987 đến tháng 6/1991 là lái xe Chi nhánh V; từ tháng 7/1991 đến tháng 12/1995 là lái xe Xí nghiệp E; từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 là lái xe Công ty C.*

Tuy nhiên, kiểm tra hồ sơ tham gia BHXH tại Công ty TNHH MTV C thể hiện: Từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 ông Hà B không phải là cán bộ, công nhân viên chức của Công ty C, từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 không được Công ty C lập danh sách tham gia BHXH.

Kiểm tra danh sách tham gia BHXH của Xí nghiệp E thể hiện: Từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2000 ông Hà B không có tên trong danh sách tham gia BHXH tại đơn vị.

Tại buổi làm việc các bên xác định thời gian công tác từ tháng 11/1972 đến tháng 01/1977 và từ tháng 4/1981 đến tháng 12/1994 của ông Hà B không đủ điều kiện để được tính hưởng BHXH."

Như vậy, các hồ sơ từ cơ quan BHXH và của Công ty C, cũng như kết quả ghi nhận trong Kết luận số 1233 đều xác định tuy ông Hà B thừa nhận không tham gia công tác tại Công ty C trong thời gian từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 (là 01 năm), nhưng ông Hà B có thời gian tham gia đóng BHXH trong từng thời kỳ từ tháng 11/1972 đến tháng 12/2000 là đủ 20 năm và được C sử dụng lao động là Công ty C và BHXH tỉnh xác nhận. Kiểm tra danh sách giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần đối với lao động nghỉ việc trước ngày 01/01/1995 do Văn phòng BHXH tỉnh Đ quản lý thì xác định ông Hà B chưa được giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần. Cơ quan BHXH không có căn cứ chứng minh để cho rằng ông Hà B không đủ điều kiện để được hưởng chế độ BHXH trong thời gian này. Do đó, BHXH tỉnh Đ xác định thời gian tham gia BHXH của ông Hà B là 00 năm 00 tháng là không có cơ sở chấp nhận.

Hồ sơ BHXH của ông Hà B được những người có chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền vào thời điểm đó ký xác nhận trong nhiều thời điểm khác nhau tại các văn bản hồ sơ thủ tục để ra các Quyết định hưởng chế độ BHXH, chứ không phải vào năm 2004 ông Hà B mới nhờ xác nhận lại để hợp thức hóa thủ tục. Các văn bản này là văn bản của cơ quan có thẩm quyền ban hành vào thời điểm người có thẩm quyền ký quyết định đó, nên đây là tài liệu chứng cứ chứng minh cho ông

Hà B là sự thừa nhận mang tính pháp nhân chứ không phải mang tính cá nhân của người ký, cụ thể là cơ quan BHXH và chủ sử dụng lao động Công ty C. Việc lưu trữ hồ sơ, việc giữ nguồn tiền của người lao động đã đóng và nguồn tiền người sử dụng lao động đã nộp đều do Cơ quan BHXH thực hiện. Còn hồ sơ tại Cơ quan sử dụng lao động đương nhiên đã được kiểm tra tại thời điểm xem xét ban hành Quyết định chi trả BHXH. Nay đã qua 20 năm, Công ty C đã có nhiều sự thay đổi cả về cơ cấu, hình thức quản lý kinh doanh và con người, việc lưu trữ hồ sơ không còn bảo đảm. Người lao động khi đã có sổ BHXH, có Quyết định nghỉ việc và Quyết định hưởng BHXH thì không còn trách nhiệm và nghĩa vụ lưu giữ các chứng từ, tài liệu nào khác để chứng minh; sổ BHXH là cơ sở để giải quyết các chế độ BHXH (khoản 3 Điều 19 và Điều 96 Luật BHXH 2014).

Theo quy định tại các Điều 36, Điều 37 Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ quy định *"Người sử dụng lao động đóng bằng 15% so với tổng quỹ lương của những người tham gia bảo hiểm xã hội trong đơn vị... Người lao động đóng bằng 5% tiền lương để chi các chế độ hưu trí và tử tuất". "Hàng tháng, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 36..."*. Tức người lao động không phải chỉ hưởng chế độ BHXH trên số tiền mình đã đóng, mà còn hưởng trên số tiền chủ sử dụng lao động đóng. Mặc dù, đại diện của Công ty TNHH MTV C xác định không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án nhưng việc Công ty cà phê xác nhận vào hồ sơ BHXH cho ông Hà B đã xác định Công ty C có nghĩa vụ phải nộp tiền BHXH của ông Hà B về cho BHXH tỉnh Đ.

Các văn bản, tài liệu xác nhận đóng BHXH của ông Hà B đều do cán bộ nhân viên của Bảo hiểm xã hội và đại diện chủ sử dụng lao động lập, đóng dấu và lưu trữ; không có cơ sở cho rằng ông Hà B làm giả, sử dụng tài liệu chứng cứ giả mạo để được hưởng chế độ BHXH. Hồ sơ hưu trí của ông H1 Bảo lưu giữ tại BHXH là bảo đảm. Trong trường hợp hồ sơ lưu trữ tại Công ty C qua nhiều năm không còn đầy đủ thì lỗi không phải do ông Hà B. Vì vậy, Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đã truy thu số tiền đã chi trả cho ông Hà B từ tháng 9/2004 đến nay là không hợp lý, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hủy quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Hà B.

[2.2] Xét yêu cầu buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc chi trả tiền chế độ hưu trí cho ông Hà B:

Khi hủy Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 và Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của BHXH tỉnh Đ thì đương nhiên Quyết định số 628/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 03/9/2004 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng vẫn có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án chỉ xem xét trong phạm vi tính hợp lý và có căn cứ của các Quyết định số 9057/QĐ-BHXH ngày 26/7/2022 và Quyết định số 897/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của BHXH tỉnh Đ. Cơ quan BHXH cũng có quyền xem xét các thủ tục khác có đúng các quy định hay không, nếu buộc Cơ quan BHXH phải tiếp tục chi trả BHXH sẽ làm mất quyền này của Cơ quan BHXH. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên, Tòa án không tuyên buộc cụ thể theo yêu cầu của người khởi kiện, mà quy định BHXH thực hiện theo nghĩa vụ và thẩm quyền của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Từ các nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các nội dung khởi kiện của ông Hà B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, do đó Toà án cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm hành chính: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác kháng cáo của người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2024/HC-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí phúc thẩm hành chính: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0012859 ngày 07/5/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Hợp